TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18/05/2023
V/v *" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Mạnh Hải.

2. Ông Trần Khánh Uẩn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Thành - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/05/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/04/2023 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986 (có mặt);

Trú tại: khu phố TN, phường ĐK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Trú tại: khu phố TN, phường ĐK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/03/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bầy thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Vũ Văn C kết hôn ngày 15/02/2006, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu sau đó cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Quang (Nay là phường Đồng Kỵ). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị có về chung sống với nhau luôn tại gia đình nhà chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến khoảng năm 2020, vợ

chồng chị Nh phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là anh C thường xuyên chơi cờ bạc, rượu chè, đánh đập chị, ngoài ra vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến tháng 06 năm 2022 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Nh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được với nhau nữa. Do vậy, chị Nh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn xem xét cho chị được ly hôn anh Vũ Văn C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên các cháu là Vũ Thị Thùy Tr, sinh năm 06/11/2006; Vũ Thị Thu Ph, sinh ngày 08/6/2009. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai cháu. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị Nh làm nghề tự do, thu nhập 15.000.000 đồng/01 tháng. Do vậy, chị đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai anh có trong hồ sơ vụ án, anh Cửu trình bầy như sau: Anh C xác nhận, công nhận phần trình bầy của chị Nh về quan hệ vợ chồng và điều kiện kết hôn là đúng. Anh kết với chị Nh vào ngày 15/02/2006. Trong cuộc sống, anh Cửu xác nhận vợ chồng là không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hiểu nhau anh C thừa nhận vợ chồng anh có mâu thuẫn, nhưng anh khẳng định tình cảm vợ chồng vẫn còn hạnh phúc. Nay chị Nguyễn Thị Nh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn xem xét giải quyết ly hôn. Anh C thấy tình cảm vợ chồng anh vẫn còn. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh C xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên các cháu là Vũ Thị Thùy Tr, sinh năm 06/11/2006 và cháu Vũ Thị Thu Ph, sinh ngày 08/6/2009. Hiện hai cháu đang ở cung với anh và chị Nh. Nếu phải ly hôn anh đề nghị giải quyết theo theo pháp luật. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên toà: Chị Nguyễn Thị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C.

Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc Tr 02 con chung tên các cháu là Vũ Thị Thùy Trang, sinh năm 06/11/2006; Vũ Thị Thu Ph, sinh ngày 08/6/2009. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai cháu. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị Nh làm nghề tự do. Thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/01 tháng. Do vậy, chị có đủ khả năng để nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 232, 235, 262, 266, 271, 273 BLTTDS năm 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh.

Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Vũ Văn C.

Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Thùy Tr, sinh năm 06/11/2006 và cháu Vũ Thị Thu Ph, sinh ngày 08/6/2009 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Tại Đơn xin ly hôn thể hiện bị đơn hiện ở khu phố TN, phường ĐK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Nh và anh Vũ Văn C đăng ký kết hôn ngày 15/02/2006 tại UBND xã Đồng Quang (nay là phường Đồng Kỵ), thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn chị Nh và anh C có được tự do, tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh C là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau, ngoài ra anh Cửu thường xuyên chơi cờ bạc, rượu chè, đánh đập chị. Từ những mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C vì vợ chồng không còn tình cảm. Anh C

thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không lớn. Nay chị Nh đề nghị ly hôn anh C không đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng chị Nh, anh Cửu có 02 con chung là cháu Vũ Thị Thùy Tr, sinh năm 06/11/2006; và cháu Vũ Thị Thu Ph, sinh ngày 08/6/2009. Ly hôn, chị Nh đề nghị được nuôi hai con chung và anh Cửu nếu phải ly hôn anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Xét việc giao con chung cho ai cần phải đảm bảo việc học tập, sinh hoạt, phát triển về thể chất và tinh thần của con và cũng cần xem xét theo nguyện vọng của con. Cho nên cần chấp nhận nguyện vọng xin nuôi con của chị Nh và cũng là nguyện vọng của cháu Tr và cháu Ph. Do vậy, Giao cho chị Nguyễn Thị Nhạn nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Thùy Tr, sinh năm 06/11/2006; và cháu Vũ Thị Thu Ph, sinh ngày 08/6/2009 là phù hợp quy định pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Nh, anh C không yêu cầu Toà án giải quyết. Do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147, 232, 235, 262, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Thùy Tr, sinh năm 06/11/2006; và cháu Vũ Thị Thu Ph, sinh ngày 08/6/2009. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Nh đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0004027 ngày 08/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhân:
- Toà án tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Từ Sơn.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA thành phố Từ Sơn.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Phương